

Bản án số: 113/2021/HSST
Ngày 04-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Mai

Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2021/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

Phạm Việt D, sinh năm 1991 tại thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã T, huyện Tiên Lãng, TP.Hải Phòng; Chỗ ở: 656/14/2A đường N, Phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Phạm Văn T (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 27/02/2020 bị TAND TP.Vũng Tàu tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 13/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2020;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 12 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa);

Bị hại: Phạm Thùy T, sinh năm 1997; Địa chỉ: 69/32B đường P, phường H, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Bá Anh H, sinh năm 1971; Địa chỉ: 33/9C đường N, phường H, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa);

2. Nguyễn Thanh B, sinh năm 1991; Địa chỉ: 21 đường C, phường T, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa);

3. Huỳnh Trọng Ng, sinh năm 1981; Địa chỉ: 93/20/17 đường L, phường T, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/11/2020, D đi bộ ngang qua nhà chị Phạm Thị Thuỳ T (sinh năm 1997) tại địa chỉ 69/32B đường P, phường H, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Lúc này D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã trèo từ cổng nhà chị T, lên tường rào rồi leo lên mái tôn nhà bên cạnh, sau đó leo qua lại ban công lầu 1 nhà chị Trang. Từ đây, D tiếp tục lấy thanh móc cửa sổ tại ban công, sử dụng cạy men theo khe hở giữa hai cánh cửa ban công, tạo ra khoảng trống đủ để D dùng tay kéo bung cửa ra rồi đi vào trong nhà. D đi vào phòng ngủ của chị T thì thấy trên bàn trang điểm đối diện cửa ra vào có 01 chiếc hộp, D đi tới mở ra thấy bên trong có 02 đồng hồ (gồm 01 chiếc đồng hồ hiệu CITYZEN, màu vàng đen, số hiệu 581020095 và 01 chiếc đồng hồ hiệu CITYZEN, màu bạc, số hiệu 920018) nên đã lấy trộm cả chiếc hộp này. Khi quay trở ra, D phát hiện trên kệ gần cửa ra vào để 01 túi xách, 01 laptop mini hiệu Surface Pro, màu bạc, số SN 0896.156.94853 và 01 máy tính bảng hiệu IPAD, màu xám, số serial DMPT342QHLJJ. D đã lục lợi túi xách lấy số tiền 4.000.000 đồng, rồi cầm tất cả tài sản đi theo cầu thang xuống phòng khách. Tại đây, D đã lấy bao ni lông để đựng toàn bộ tài sản trộm cắp được. Lúc này, D thấy trên bàn trong phòng khách để sẵn 01 chùm chìa khoá nên đã sử dụng chùm chìa khoá mở cửa phòng khách và cửa cổng. Khi D đang mở cửa cổng thì chị Trang phát hiện, truy hô nên D đã mở cửa cổng rồi chạy ra ngoài tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được số tài sản, D gặp Nguyễn Bá Anh H, sinh năm 1971; Địa chỉ: 33/9C đường N, phường H, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại nhà của Ngô Minh T (tên gọi khác: TXôi, địa chỉ 15/1 đường L, phường H, TP. Vũng Tàu), D đã đưa toàn bộ tài sản trộm cắp được, nói đây là tài sản của gia đình D, nhờ H mang đi sửa và bán giùm. H đã mang máy laptop mini hiệu Surface Pro, màu bạc và máy tính bảng hiệu IPAD đến cửa tiệm điện thoại của Nguyễn Thanh B (sinh năm 1991; Trú tại: 21 đường C, phường T, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) để sửa chữa. Sau khi xem qua máy, B đã nói với H không sửa được máy tính bảng, còn máy laptop mini hẹn H vài ngày sau sửa rồi đến lấy. Đồng thời, B đã hỏi anh H về nguồn gốc 02 chiếc máy trên nhưng H không nói. Quá trình nói chuyện, H đã gọi điện thoại hỏi D có muốn bán máy tính bảng không thì D đồng ý. Sau khi thỏa thuận, H đồng ý bán cho B chiếc máy với giá 2.000.000 đồng. Vài ngày sau, H quay trở lại cửa hàng, B thông báo cho H biết không sửa được máy laptop mini nên H gọi điện thoại hỏi D có muốn bán máy laptop mini không thì D đồng ý. Sau khi thỏa thuận, H đồng ý bán chiếc máy với giá 4.000.000 đồng. Số tiền bán máy laptop mini và máy tính bảng, H chưa kịp đưa cho D thì đã bị cơ quan Công an bắt về hành vi

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đối với 02 đồng hồ đeo tay, H đã nhờ Huỳnh Trọng N mang bán giùm. Khi N đang cầm đồng hồ đi bán thì bị cơ quan Công an mời về làm việc.

Bản kết luận định giá trị tài sản số 16/KL-PTCKH của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng của UBND TP.Vũng Tàu vào ngày 01/02/2021 xác định giá trị của 02 chiếc đồng hồ đeo tay, 01 Ipad và 01 máy laptop mini D chiếm đoạt của chị Trang là 28.000.000 đ (Hai mươi tám triệu đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- Thu giữ từ Nguyễn Thanh B: 01 laptop mini hiệu Surface Pro, màu bạc, số SN 0896.156.94853 và 01 máy tính bảng hiệu IPAD, màu xám, số serial DMPT342QHLJJ;

- Thu giữ từ Huỳnh Trọng N: 01 chiếc đồng hồ hiệu CITYZEN, màu vàng đen, số hiệu 581020095 và 01 chiếc đồng hồ hiệu CITYZEN, màu bạc, số hiệu 920018.

Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Thuỳ T.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Thuỳ T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Thanh B không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 08/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Phạm Việt D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù;

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/11/2020, tại địa chỉ 69/32B đường P, phường H, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Phạm Việt D đã có hành vi trộm cắp hồ 01 chiếc đồng hồ hiệu CITYZEN, màu vàng đen, số hiệu 581020095; 01 chiếc đồng hồ hiệu CITYZEN, màu bạc, số hiệu 920018; 01 laptop mini hiệu Surface Pro, màu bạc, số SN 0896.156.94853; 01 máy tính bảng hiệu IPAD, màu xám, số serial DMPT342QHLJJ và số tiền 4.000.000 đồng của chị Phạm Thị Thùy T. Tổng trị giá tài sản D chiếm đoạt của chị T là 32.000.000 đồng.

Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có nhận thức đầy đủ, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; bị cáo đã từng bị kết án nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù không tu sửa bản thân, làm lại cuộc đời mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Nguyễn Bá Anh H, Huỳnh Trọng N và Nguyễn Thanh B khi mua và bán các tài sản trên không biết nguồn gốc tài sản này do D trộm cắp mà có, do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H, B và N.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Phạm Việt D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Phạm Việt D: 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 12 năm 2020;
3. Trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không xem xét.
4. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan người vắng mặt thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Nga